

# BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

MEASURES TO IMPROVE THE QUALITY OF PEDAGOGICAL INTERNSHIP  
FOR PHILOLOGY EDUCATION STUDENTS,  
THE UNIVERSITY OF DANANG - UNIVERSITY OF SCIENCE AND EDUCATION

Đặng Phúc Hậu\*

*Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam<sup>1</sup>*

\*Tác giả liên hệ / Corresponding author: dphau@ued.udn.vn

(Nhận bài / Received: 23/4/2024; Sửa bài / Revised: 10/02/2025; Chấp nhận đăng / Accepted: 17/02/2025)

DOI: 10.31130/ud-jst.2025.223

**Tóm tắt** - Thực tập sư phạm (TTSP) là một hoạt động đặc thù có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với cơ sở đào tạo (ĐT) giáo viên (GV). Nâng cao chất lượng TTSP chính là góp phần nâng cao chất lượng ĐT của nhà trường. TTSP đạt được chất lượng như thế nào phụ thuộc vào nhiều yếu tố từ cơ sở ĐT GV, cơ sở thực tập, sinh viên (SV)... Trong phạm vi bài báo này, tác giả đã sử dụng phương pháp phỏng vấn nhóm bán cấu trúc để khảo sát thực trạng hoạt động TTSP của SV ngành Sư phạm Ngữ văn (SPNV), Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) – Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN). Trên cơ sở đó, nhận diện những kết quả đạt được và những hạn chế, tồn tại. Từ đó, đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng TTSP của SV ngành SPNV, góp phần nâng cao chất lượng TTSP cũng như chất lượng ĐT GV của Trường ĐHSP – ĐHĐN.

**Từ khóa** - Thực tập sư phạm; chất lượng thực tập; biện pháp; sinh viên Sư phạm Ngữ văn

## 1. Đặt vấn đề

Thực tập sư phạm (TTSP) là hoạt động giáo dục đặc thù của các trường sư phạm (SP) nhằm hình thành, phát triển những phẩm chất và năng lực cần thiết của nhà giáo theo mục tiêu ĐT đã đề ra. Thực tập (TT) là học phần mà hầu hết các trường đại học (ĐH) trên thế giới, trong đó có trường ĐT GV luôn quan tâm chú trọng ngay từ khi SV bước vào giảng đường ĐH. Chẳng hạn, tại CHLB Đức, kì TT trong giai đoạn Bachelor - Cử nhân, gồm có 03 tuần TT định hướng; 03 tuần TT tổng lĩnh vực thực hành SP - tâm lí học và các TT hằng ngày đối với lĩnh vực chuyên môn; tại Australia, vào khoảng năm thứ hai ĐH, các trường ĐT GV sẽ cử SV đến các trường phổ thông để tham gia khoá TT trong khoảng bốn tuần dưới sự dẫn dắt của các giảng viên có kinh nghiệm hoặc tham gia vào những chương trình (CT) trao đổi theo hình thức Intership - kỳ TT và mất một năm TT tại trường. Sau khoảng thời gian này, các cơ sở giáo dục có SV tham gia TT sẽ có những đánh giá để công nhận năng lực của SV và xem xét các điều kiện để xem SV có phù hợp với nghề hay không.

Ở Việt Nam, TTSP là học phần bắt buộc đối với các trường ĐT GV. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT): “Hoạt động TTSP là hình thức tổ chức đưa SV xuống các

**Abstract** - The pedagogical internship is a specific activity that is extremely important meaning for teacher training institutions. Improving the quality of pedagogical internship is contributing to improving the quality of training of the university. The quality of a pedagogical internship depends on many factors from teacher training facilities, internship facilities, students, etc. Within this article, the author used a semi-structured group interview method to survey the current situation of pedagogical internship activities of Philology Education students, The University of Danang (UD) - University of Science and Education (UED). On that basis, identify the achieved results and limitations and shortcomings. From that, proposing measures to improve the quality of teacher education internship of philology teacher education students, contributing to improving the quality of pedagogical internship as well as the quality of teacher training of the UD - UED.

**Key words** - Teacher education internship; internship quality; measures; Philology Education students

trường TT để vận dụng các lí thuyết đã học vào thực tiễn giáo dục và tập làm các công việc của một GV trong một thời gian nhất định” [1]. Tác giả My Giang Sơn cho rằng: “TTSP là hình thức tổ chức đưa SV SP về các trường PT để SV vận dụng tri thức chuyên môn, nghiệp vụ về khoa học SP đã được học ở trường SP, tập làm quen các công việc của một GV, qua đó củng cố, trau dồi thêm về chuyên môn, nghiệp vụ, tình cảm và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp” [2]. Có thể hiểu, TTSP là hoạt động thực hành về nghiệp vụ SP của giáo sinh nhằm hình thành và phát triển những kĩ năng cơ bản để tổ chức tốt hoạt động dạy học cũng như giáo dục; hình thành và phát triển những phẩm chất cơ bản của người GV tương lai. Tại Trường ĐHSP – ĐHĐN, học phần (HP) TTSP luôn được nhà trường quan tâm cả trong công tác ĐT, công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện và đã đạt nhiều thành tựu đáng kể. Việc gửi SV về trường PT, theo quy định, nhà trường chia thành 2 HP Kiến tập SP với thời lượng 3 tuần, 2 tín chỉ và TTSP với thời lượng 8 tuần, 4 tín chỉ [3]. Đối với khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP – ĐHĐN, TTSP là HP luôn được khoa chú trọng, quan tâm đầu tư nhiều cho công tác này và đã có những phản hồi tích cực từ SV, đơn vị TT. Tuy nhiên, trước những thay đổi không ngừng của cuộc sống, sự phát triển của khoa

<sup>1</sup> The University of Danang - University of Science and Education, Vietnam (Dang Phuc Hau)

học kỹ thuật, nhất là cuộc cách mạng 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ và đặc biệt là trước bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đổi mới CT và sách giáo khoa (SGK) thì việc nhìn nhận lại hoạt động TTSP của SV ngành SPNV để đánh giá một cách khách quan, sát thực trạng làm cơ sở đề ra những biện pháp phù hợp, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng TTSP cho SV là rất cấp thiết.

## 2. Thực trạng công tác TTSP của SV ngành SPNV, Trường ĐHSP – ĐHDN

### 2.1. Cách thức nghiên cứu thực trạng

Để có cơ sở tìm hiểu thực trạng và đề xuất những biện pháp nâng cao chất lượng TTSP, tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích tài liệu liên quan và phương pháp nghiên cứu định tính là phỏng vấn (PV) nhóm bán cấu trúc bằng cách tổ chức PV theo nhóm SV ngành SPNV, Trường ĐHSP - ĐHDN đã TTSP. Số đối tượng được PV được thể hiện ở Bảng 1.

**Bảng 1. Thống kê số đối tượng được PV**

Đối tượng được PV	Số người được PV	Ghi chú
SV TT ngành SPNV khóa 2019 -2023 (19 SNV)	33	8 nhóm TT tại 8 trường PT
GVHD ở trường PT	11	
Giảng viên cố vấn chuyên môn (CVCM) ở trường ĐH	2	
Cán bộ quản lý ở trường PT	7	

Nội dung PV tập trung vào những vấn đề được thể hiện ở Bảng 2.

**Bảng 2. Nội dung PV các đối tượng liên quan**

Thứ tự	Nội dung PV
1	Những quy định về TT
2	Hoạt động học tập, rèn luyện nghiệp vụ SP của SV ngành SPNV
3	Giảng dạy và học tập các HP nghiệp vụ SP
4	CTĐT ngành SPNV
5	Hoạt động HD của giảng viên cố vấn chuyên môn (CVCM) đối với SV TT
6	Hoạt động TTSP của SV ngành SPNV ở trường PT
7	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở trường PT
8	Hoạt động HD TTSP của GV ở trường PT
9	Công tác tổ chức, hỗ trợ hoạt động TTSP của cán bộ quản lý (CBQL), tổ chuyên môn (TCM) ở trường PT
10	Sự phối hợp giữa cơ sở ĐT GV và đơn vị TT
11	Sự phối hợp giữa giảng viên ở trường ĐH và GV ở trường PT trong công tác HD TTSP

Một số câu hỏi (CH) PV các đối tượng liên quan đến trong bài báo được thể hiện ở các Bảng 3, 4, 5.

**Bảng 3. Câu hỏi PV SV TT**

Câu	Nội dung câu hỏi
CH1	Theo anh/chị, cần điều chỉnh, bổ sung thêm, bớt các HP nào thuộc về nghiệp vụ SP nhằm góp phần nâng cao chất lượng TTSP?
CH2	Anh/chị đánh giá như thế nào về sự kết nối của giảng viên CVCM với GV HD ở trường PT?

CH3	Đánh giá của anh/chị về việc GV HD TTSP lắng nghe ý kiến của SV TT; sự tôn trọng, khuyến khích những sáng tạo của SV TT; ghi nhận sự tiến bộ của SV TT?
CH4	Anh/chị đánh giá như thế nào về tần suất, mức độ, chất lượng của những nhận xét, góp ý của GV HD TTSP đối với SV TT?
CH5	Anh/chị nhận thấy cần điều chỉnh, bổ sung nội dung nào trong các văn bản HD, các quy trình, chính sách, quy định của nhà trường đối với công tác TTSP nhằm góp phần hoàn thiện hơn những văn bản đó, đáp ứng được mục tiêu, nâng cao chất lượng TTSP của SV ?

**Bảng 4. Câu hỏi PV GV HD ở trường PT**

Câu	Nội dung câu hỏi
CH1	Thầy/cô đánh giá như thế nào về sự chuẩn bị của SV TTSP trước khi đến trường Phổ thông TT?
CH2	Thầy/cô đánh giá như thế nào về kiến thức, nghiệp vụ SP, năng lực, phẩm chất của SV TT?
CH3	Thầy/cô đánh giá như thế nào về mức độ vận dụng những kiến thức, phương pháp, kỹ thuật, kỹ năng dạy học và giáo dục được học trong trường ĐH đối với việc tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục ở nhà trường PT (công tác giảng dạy và chủ nhiệm lớp)?
CH4	Thầy/cô đánh giá như thế nào về mối liên kết, phối hợp giữa giảng viên ở trường ĐH với GV ở trường PT trong việc HD SV TT?
CH5	Những khó khăn mà GV HD gặp phải trong quá trình HD SV TT là gì?
CH6	Thầy/cô đánh giá như thế nào về mức độ SV vận dụng những kiến thức, phương pháp, kỹ thuật, kỹ năng dạy học và giáo dục được học trong trường ĐH đối với việc tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục ở nhà trường PT (công tác giảng dạy và chủ nhiệm lớp)?
CH7	Thầy/cô nhận thấy điểm yếu, hạn chế trong quá trình TTSP của SV ngành SPNV là gì? Cần làm gì để khắc phục những điểm yếu, hạn chế đó nhằm nâng cao chất lượng TTSP của SV ngành SPNV?

**Bảng 5. Câu hỏi PV giảng viên CVCM ở trường ĐH**

Câu	Nội dung câu hỏi
CH1	Theo thầy/cô, các học phần về Nghiệp vụ SP trong CTĐT ngành SPNV hiện hành đã đáp ứng được những yêu cầu, mục tiêu của việc gắn lý thuyết với thực tiễn, học đi đôi với hành chưa?
CH2	Thầy/cô đánh giá như thế nào về mối liên kết, phối hợp giữa giảng viên ở trường ĐH với GV ở trường PT trong việc HD SV TT?

Từ những thông tin thu thập được qua việc khảo sát thực trạng, tác giả bài báo phân tích, đánh giá, tổng hợp để nhận diện những thuận lợi và kết quả đạt được; đồng thời, thấy được những khó khăn và tồn tại hạn chế của hoạt động TTSP. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất những biện pháp căn bản, thiết thực, phù hợp hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng TTSP của SV ngành SPNV, Trường ĐHSP - ĐHDN.

## 2.2. Thực trạng công tác TTSP của SV ngành SPNV, Trường ĐHSP - ĐHDN

### 2.2.1. Những thuận lợi và kết quả đạt được

#### a. Sự quan tâm chỉ đạo, triển khai hiệu quả công tác TTSP của cơ sở ĐT

Trong thời gian qua, hoạt động TTSP luôn được nhà trường nói riêng, khoa chủ quản nói chung quan tâm chỉ đạo

bằng các văn bản, quy định về công tác TT. Trong các bản này đã quy định rõ về: thời lượng và phương thức thực hiện công tác TTSP; nội dung TTSP; đánh giá kết quả TTSP; sơ kết, tổng kết TTSP; hồ sơ TTSP,... Trước khi SV xuống trường PT TTSP, nhà trường chuyển danh sách (DS) các trường PT có thể tiếp nhận SV đến TTSP để SV đăng ký cho phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu, điều kiện, năng lực của SV. Sau khi chốt DS SV TTSP và đơn vị TTSP, nhà trường tổ chức các buổi tập huấn cho SV chuẩn bị TTSP, trong buổi tập huấn này, lãnh đạo nhà trường, các bộ phận chức năng sẽ giải đáp những thắc mắc cho SV để họ được hiểu rõ hơn những vấn đề về quy định, về thực tiễn của công tác TTSP ở trường PT. Về phía khoa chủ quản cũng đã dành những sự quan tâm đến công tác TTSP cho SV. Đó là khảo sát nguyện vọng về đơn vị TTSP và tổ chức cho SV đăng ký đơn vị TTSP; khảo sát nguyện vọng của SV về những vấn đề, những nội dung mà SV cần được thông tin thêm về công tác TTSP. Trên cơ sở đó, khoa tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm để SV được hiểu rõ thêm một số vấn đề không chỉ về mặt hành chính mà còn về chuyên môn nhằm chuẩn bị một cách tốt nhất cho SV về TTSP. Thông qua những buổi sinh hoạt chuyên môn như vậy đã góp phần giúp cho SV tự tin hơn trước khi đi vào thực tiễn của công tác dạy học và giáo dục ở đơn vị TTSP.

#### **b. Sự phối hợp và chỉ đạo, triển khai hiệu quả công tác TTSP của các tổ chức giáo dục, đơn vị TTSP**

Việc phối hợp và chỉ đạo, triển khai công tác TTSP của các tổ chức giáo dục, đơn vị TTSP, cơ sở ĐT SV SP là hết sức quan trọng, có thể ví như là một chân trong thể chân kiềng vững chãi (cơ sở ĐT, đơn vị TT, SV TT). Việc phối hợp thể hiện ở việc Sở GD&ĐT Tp. Đà Nẵng khảo sát các trường PT về khả năng tiếp nhận SV TTSP, trên cơ sở đó, chốt lại DS các trường PT có thể tiếp nhận SV TTSP gửi về cơ sở ĐT SP để nhà trường chuyển đến SV đăng ký đơn vị TT cho phù hợp nguyện vọng cá nhân. Sau khi có DS SV đăng ký đơn vị TT mà cơ sở ĐT chuyển về, Sở GD&ĐT Tp. Đà Nẵng sẽ gửi DS SV đăng ký về từng trường PT để nhà trường nắm bắt thông tin và chuẩn bị các bước tiếp theo cho việc triển khai công tác tiếp nhận và HD TTSP cho SV. Các trường PT cũng lên kế hoạch triển khai công tác TTSP, phân công trách nhiệm từng bộ phận, tổ chức trong nhà trường, nhất là phân công GV trong công tác HD TT chuyên môn, HD TT chủ nhiệm đối với giáo sinh.

Để có thể chỉ đạo suốt đợt TTSP, Trường ĐHSP - ĐHĐN đã thành lập Ban chỉ đạo công tác TTSP gồm thành viên BGH, lãnh đạo các phòng ban chức năng, lãnh đạo khoa chuyên môn. Ban chỉ đạo công tác TTSP của nhà trường thường xuyên phối hợp với Sở GD&ĐT Tp. Đà Nẵng và các trường PT trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ SV trong suốt quá trình TTSP. Trường ĐH cũng phân công cụ thể các giảng viên CVCM trên cơ sở đề xuất của khoa chuyên môn để các giảng viên hỗ trợ SV trong suốt quá trình TTSP.

#### **c. Sự đầu tư, tâm huyết và trách nhiệm của đội ngũ giảng viên CVCM**

Đội ngũ giảng viên CVCM của khoa chủ quản thuộc cơ sở ĐT SP là những giảng viên chuyên ngành Phương pháp giảng dạy có kinh nghiệm giảng dạy lâu năm, có trình độ cao, có trách nhiệm và tâm huyết đối với công tác TTSP cũng như đối với SV. Trong quá trình giảng dạy các học

phần về nghiệp vụ SP, giảng viên luôn cập nhật những kiến thức và phương pháp dạy học mới trên thế giới, cập nhật CT Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018, cập nhật thực tiễn giảng dạy ở trường PT cả những thuận lợi và khó khăn, tổ chức cho SV thực hành chuyên môn để SV chủ động trong việc vận dụng kiến thức, phương pháp dạy học cũng như kỹ năng, nghiệp vụ vào giảng dạy và giáo dục trong quá trình TTSP. Trước khi SV về trường PT để TTSP, các giảng viên CVCM trực tiếp gặp gỡ trao đổi, giải đáp những thắc mắc, chia sẻ với những tâm tư của SV, động viên dẫn dắt SV để họ có được sự yên tâm, vững vàng hơn khi về trường PT để TTSP. Trong suốt quá trình SV TTSP, giảng viên CVCM luôn theo sát HD SV những vấn đề liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng SP như góp ý về kế hoạch bài dạy (KHBD), về phương pháp, kỹ thuật dạy học, về tổ chức dạy học; giảng viên về trường PT dự giờ giáo dục để góp ý, đánh giá giúp cho giáo sinh nhận ra được những điểm mạnh để phát huy và những điểm còn hạn chế để điều chỉnh, bổ sung, góp phần hoàn thiện cho giờ dạy học, hoạt động giáo dục của bản thân.

#### **d. Sự chuẩn bị, ý thức và nỗ lực của SV**

SV trước khi đi TT hầu hết đã có sự chuẩn bị từ việc trang bị kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ SP từ trường ĐH. Bản thân họ cũng đã được nhà trường, khoa, giảng viên CVCM hỗ trợ ban đầu từ việc tìm hiểu quy định, quy chế TTSP, tìm hiểu trường PT, truyền đạt những kinh nghiệm rút ra từ việc TT của SV những khóa trước,... Trong quá trình học tập tại trường ĐH, SV cũng đã chú ý trang bị những kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng SP, các kỹ năng mềm và tích cực thực hành nghiệp vụ SP. Trong quá trình TTSP, SV cũng đã có ý thức vận dụng những kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ SP đã được ĐT ở trường ĐH vào công tác giảng dạy và giáo dục. Các giáo sinh tuân thủ nghiêm túc quy định, quy chế TT tại trường PT. Giáo sinh có ý thức tự học hỏi và luôn có tinh thần cầu thị, lắng nghe từ GV HD, từ các GV trong TCM, từ các giáo sinh khác để điều chỉnh, bổ sung góp phần hoàn thiện cho hoạt động giảng dạy, công tác chủ nhiệm lớp, các hoạt động của nhà trường.

Với CH1 - Bảng 4, cô L.T.P.T Trường THPT T.P nhận xét: “SV có sự chuẩn bị tâm lý vững vàng, có kỹ năng nghiên cứu tài liệu giảng dạy các môn học. SV biết nghiên cứu giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo xác định các nội dung dạy học cho mỗi chương, mỗi phần, mục... và được cụ thể hóa ở mỗi bài học, tiết học”. Trả lời CH2 - Bảng 4, cô M.A Trường THPT T.K cho rằng: “SV có tinh thần học tập và thái độ cầu thị khi tiếp xúc, tương tác và phối hợp với GV HD trong quá trình TT”. Còn với CH3 - Bảng 4, cô T.T.T.V Trường THPT P.C.T đánh giá: “Tôi đánh giá cao việc tiếp cận, nắm bắt và ứng dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới của các em từ trường ĐH”. Cô N.T.T Trường THPT T.K cho rằng: “Đa số các SV TT đều tiếp cận phương pháp, kỹ thuật, kỹ năng giáo dục được học trong trường ĐH về tổ chức các hoạt động DH và chủ nhiệm ở trường PT. Các em SV rất năng động và có sự tìm tòi về đổi mới phương pháp dạy học tích cực”. Nhìn chung, ý thức tự giác, sự quan tâm, đầu tư, nỗ lực của SV trong việc chuẩn bị mọi mặt cho hoạt động TTSP ngay từ khi học tập ở trường ĐH cho đến quá trình TTSP ở trường PT là một thuận lợi chính cho bản thân SV - nhân tố trực tiếp tham gia vào hoạt động TTSP.

## 2.2.2. Những khó khăn và tồn tại, hạn chế

### a. Về phía cơ sở ĐT GV – trường ĐH

Chương trình ĐT (CTĐT) ngành SPNV Trường ĐHSP - ĐHĐN hiện hành được ban hành theo QĐ 795/QĐ-ĐHSP ngày 12/5/2022 gồm 155 tín chỉ, trong đó SV phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ. Đối với nhóm các HP Kiến thức nghiệp vụ SP gồm 34 tín chỉ gồm 14 HP [4].

Các HP Kiến thức nghiệp vụ SP trong CTĐT ngành SPNV cơ bản đáp ứng nhu cầu về nghiệp vụ SP của SV. Tuy nhiên, các ý kiến khảo sát SV cho rằng, nên chú ý đầu tư thêm các HP về Kiến thức nghiệp vụ SP vì có những nội dung, yêu cầu từ thực tiễn, nhất là của CT GDPT năm 2018 mà SV chưa được trang bị từ trường ĐH nên vẫn còn ngỡ ngàng, lúng túng khi TTSP ở trường PT. Cần tăng thời lượng của HP *Thực hành Dạy học* để SV có thêm nhiều thời gian được thực hành và đảm bảo SV nào cũng được thực hành giảng dạy. Về vấn đề này, với CH1 - Bảng 5, TS. L.T.T.T giảng viên Trường ĐHSP - ĐHĐN cho rằng: “Hầu hết các HP đều có số tiết lí thuyết và số tiết thực hành được thể hiện trong đề cương. Đối với CTĐT ngành SPNV thì các HP nghiệp vụ SP hiện nay nếu tính riêng thực hành thì chỉ có 1 HP *Thực hành dạy học*, theo tôi thì với thời lượng của 1 HP về thực hành nghiệp vụ SP để các em giảng như vậy là chưa đủ. Tôi đề xuất là nên gia tăng thêm thời lượng của HP *Thực hành dạy học* nó đi theo với TTSP”. Mặt khác, mặc dù nội dung *Quản lí lớp học* có trong HP *Giáo dục học* nhưng thực tế khi TT ở trường PT việc quản lí lớp học vẫn là một trong những hạn chế đối với SV. Cũng theo TS. L.T.T.T: “HP *Quản lí lớp học* trong CTĐT của ngành SPNV chưa có, đối với HP này thì hiện nay các CTĐT ngành SP trên thế giới đều có, bởi vì nếu không có kĩ năng quản lí lớp học thì rất khó để dạy học tốt, có thể các em có kiến thức, kĩ năng dạy học nhưng không có khả năng quản lí tốt lớp học, không kiểm soát được lớp học, không xử lí tốt các tình huống thì cũng khó để dạy học tốt”.

Còn đối với SV, với CH1 - Bảng 3, có 8/8 nhóm trả lời với điểm chung gặp gỡ là: “Chúng em thấy các HP về nghiệp vụ SP đã cơ bản hợp lý. Tuy nhiên, nên tăng thêm thời lượng TTSP nhiều hơn 8 tuần như quy định hiện hành và tăng thời lượng HP *Thực hành SP* để SV được thực hành nhiều hơn; bổ sung thêm HP về *Quản lí lớp học* vì đây vẫn là điểm yếu của SV khi đi TT”.

Một điểm hạn chế nữa là, trong quá trình TTSP giáo sinh vẫn gặp khó khăn trong công tác chủ nhiệm lớp vì vẫn còn thiếu những kĩ năng, kinh nghiệm của một GV chủ nhiệm cũng như cách tổ chức một tiết sinh hoạt chủ nhiệm hiệu quả theo yêu cầu, mục tiêu của đời mới giáo dục cũng như CT mới. Mặc dù, nội dung về chủ nhiệm lớp cũng đã được học trong HP *Giáo dục học*, tuy nhiên, cũng cần chú trọng hơn nữa việc vận dụng lí thuyết vào thực tiễn, tăng cường thực hành, tiếp xúc nhiều với các tình huống thực tế để xử lí, giúp cho SV có thêm kinh nghiệm, chủ động hơn khi TT chủ nhiệm lớp ở trường PT. Việc dạy môn *Trải nghiệm, hướng nghiệp* theo CT GDPT 2018 cũng rất mới mẻ đối với giáo sinh, mặc dù nội dung này đã được học trong CTĐT GV Ngữ văn thuộc HP *Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn* với 2 tín chỉ nhưng vì là HP mới mẻ nên cũng cần có sự đầu tư thêm gắn với thực tiễn dạy học ở PT và tăng cường thời gian để SV được thực hành, trải nghiệm thực tế.

### b. Về phía giảng viên CVCM cho SV TTSP

Mặc dù thực tế, giảng viên CVCM cho SV TTSP đã nỗ lực cố gắng hỗ trợ giáo sinh TTSP nhưng do số lượng giáo sinh được HD hầu như khá nhiều, có khóa mỗi một CVCM HD từ 20 đến trên 30 giáo sinh với nhiều trường PT khác nhau, trong khi đó, địa bàn SV TTSP rộng, trải khắp Tp. Đà Nẵng. Hơn nữa, các CVCM vẫn phải đảm nhiệm việc giảng dạy và nghiên cứu ở trường ĐH nên cũng có những hạn chế nhất định trong việc dự giờ đầy đủ hết các giáo sinh, trong việc kết nối thường xuyên, chặt chẽ với GV HD ở trường PT cũng như nắm bắt tình hình và hỗ trợ kịp thời cho các giáo sinh về những vấn đề phát sinh trong quá trình TTSP. Trả lời CH4 - Bảng 4, cô T.T.T.V Trường THPT P.C.T cho rằng: “Chưa có mối liên kết gì. Giảng viên trường ĐH đến dự giờ SV có thông báo với GV HD về thời gian tham dự nhưng sau đó không có thêm hoạt động trao đổi về chuyên môn, định hướng cho SV”. Cũng câu hỏi này, cô N.T.H.T Trường THCS C.V.A đánh giá: “Mối liên kết chưa chặt chẽ: chủ yếu giảng viên đến dự giờ để đánh giá, chưa trao đổi nhiều về chuyên môn và những định hướng cần thiết cho SV”. Đối với giảng viên ĐH, khi trả lời CH2 - Bảng 5, TS. L.T.T.T giảng viên Trường ĐHSP - ĐHĐN cho rằng: “Mối liên kết giữa giảng viên ở trường ĐH với GV ở trường PT khá lỏng lẻo, chưa nhịp nhàng; không có một mạng lưới liên kết nào giữa trường PT với trường ĐH, chẳng hạn sự kết nối thường xuyên trao đổi, học tập về chuyên môn, nghiệp vụ; không có một bản ghi nhớ, một cam kết nào giữa hai bên làm cơ sở pháp lí để phối hợp; (...) chủ yếu là qua các SV rồi giảng viên ĐH kết nối với GV PT theo tính chất mối quan hệ cá nhân”. Đối với SV TTSP, khi trả lời cho CH2 - Bảng 3, 8/8 nhóm SV mà tác giả PV đều có ý kiến: “Giảng viên CVCM với GV HD ở trường PT có gặp gỡ, trao đổi với nhau để giúp đỡ và hỗ trợ SV. Tuy nhiên, việc này cũng không diễn ra thường xuyên, có khi chỉ gặp gỡ được một số GV HD đối với SV mà giảng viên về dự giờ, còn các GV HD của giáo sinh khác mà giảng viên không dự giờ thì chưa hẳn đã gặp được”. Nói chung, thực tế giữa giảng viên ĐH làm nhiệm vụ CVCM cho SV TTSP và GV ở trường PT làm nhiệm vụ HD TTSP cho SV vẫn có mối liên hệ nhưng chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên và có hệ thống, chủ yếu mang tính thời vụ và mối quan hệ từ cầu nối là SV. Như vậy, hạn chế này đã được nhìn nhận, đánh giá từ SV TTSP, GV HD ở trường PT và giảng viên CVCM, có thể xem đây là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động TTSP của SV.

### c. Về phía SV TTSP

Những yếu tố về năng lực và phẩm chất có được cùng những nỗ lực, cố gắng của SV TTSP đã được ghi nhận như đã trình bày ở trên, Tuy nhiên, về phía giáo sinh - chủ thể của hoạt động TTSP cũng còn tồn tại một số vấn đề cần khắc phục.

Về vấn đề này, trả lời CH5 - Bảng 4, cô N.T.H.V Trường THPT P.C.T cho rằng: “... một số giáo sinh không chú trọng, không tập trung vào việc thiết kế KHBD, sao chép tài liệu, ý tưởng của người khác”. Cùng câu hỏi trên, cô N.T.H.T Trường THCS C.V.A đánh giá: “SV sắp xếp thời gian chưa hợp lí, hiệu quả, nộp KHBD chậm; chuẩn bị chưa chu đáo tiết dạy. Nhiều em đi làm thêm nên chưa

có thời gian đầu tư cho việc giảng dạy cũng như chủ nhiệm”. Khi trả lời CH6 - Bảng 4, cô T.T.T.V Trường THPT P.C.T nhận xét: “Kiến thức cơ bản, cụ thể trên phần giáo án SV nộp cho GV rất nhiều phân đoạn và nội dung còn bộn bề sao chép mạng internet, thiếu tự tin trong thể hiện quan điểm giáo dục cá nhân. SV bị động và hiểu nhầm giữa việc lắng nghe, tiếp thu ý kiến GV HD với việc không dám bày tỏ ý kiến, không thể hiện quan điểm trong việc triển khai các nội dung cụ thể”. Cũng vấn đề này, khi hỏi SV CH3 - Bảng 3, câu trả lời của các nhóm đều tập trung cho rằng: “GV HD TTSP luôn lắng nghe ý kiến của SV TT; có sự tôn trọng, khuyến khích những sáng tạo của SV TT; ghi nhận sự tiến bộ của SV TT, nhưng đôi khi SV còn chưa mạnh dạn bày tỏ chính kiến của mình”.

Như vậy, có thể thấy, vẫn còn một số SV chưa tập trung cao độ, chưa dành nhiều thời gian cho hoạt động TTSP, SV còn mãi làm thêm nên sao nhãng việc bám trường bám lớp cũng như chưa đầu tư nhiều cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ SP. Trong khi đó, thời gian này SV đã kết thúc hoàn toàn việc học tập ở trường ĐH, chỉ dành thời gian cho học phần TTSP. Bên cạnh đó, vẫn còn một số SV chưa chủ động, sáng tạo trong hoạt động chuyên môn, còn phụ thuộc vào tài liệu có sẵn trên mạng internet để soạn KHBD, chưa mạnh dạn đề xuất ý kiến cá nhân về các vấn đề chuyên môn đối với GV HD.

Một điểm hạn chế khác là, đối với thiết kế KHBD, một số giáo sinh chưa biết cách lựa chọn, vận dụng phương pháp DH phù hợp cho từng bài học, từng đơn vị kiến thức, từng lớp học nên còn òm đồm, chú trọng bề nổi, chưa đáp ứng yêu cầu kiến thức và kỹ năng cần có. Do thời gian TT ngắn nên việc vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được học ở ĐH vào TT giảng dạy và giáo dục cũng còn hạn chế. Trả lời CH7 - Bảng 4, cô N.T.T, Trường THPT T.K đánh giá: “Hạn chế của các giáo sinh là sự chưa linh hoạt theo đặc thù lớp học để sử dụng và lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với từng bài học, với thực tiễn HS của lớp học đó”. Bên cạnh đó, cũng do thời gian TT không nhiều, lớp học đông nên giáo sinh chưa có nhiều cơ hội để tìm hiểu sâu, kỹ về đối tượng HS lớp mình giảng dạy, chủ nhiệm; trong khi đó, SV chưa có kỹ năng quản lý lớp học tốt cũng ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động TTSP. Về khó khăn mà giáo sinh gặp phải, theo cô P.T.L.G Trường THCS N.B.K: “khó khăn của các em là chưa quản lý được lớp tốt vì số lượng HS quá đông, SV cần phải dành nhiều thời gian tìm hiểu, làm quen nắm bắt được đối tượng HS”.

Mặc dù, đã được học và tìm hiểu CT GDPT 2018 và SGK mới nhưng khi vận dụng giảng dạy thực tế, SV cũng còn gặp những khó khăn, lúng túng, nhất là những khối lớp mới đưa SGK vào giảng dạy năm đầu tiên. Cũng trả lời CH7 - Bảng 4, theo cô L.T.P.T Trường THPT T.P: “điểm hạn chế của giáo sinh là: chưa thực sự am hiểu CT THPT; phát âm địa phương, vùng miền”. Như vậy, còn một hạn chế khác mà nhiều khi bản thân các giáo sinh còn chưa chú ý đó là việc giáo sinh còn sử dụng giọng nói địa phương, vùng miền trong hoạt động giảng dạy, giao tiếp cũng phần nào ảnh hưởng đến chất lượng của hoạt động TTSP. Hạn chế này cũng sẽ gây ảnh hưởng đến việc truyền đạt và tiếp nhận của cả người dạy và người học nhất là đối với việc dạy và học môn Ngữ văn.

## 2.3. Từ phía đơn vị TT - trường PT

### 2.3.1. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học

Về cơ bản, các nhà trường PT - đơn vị TT đều có đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Tuy nhiên, việc trang bị trang thiết bị hỗ trợ dạy học của các trường là chưa đồng đều, có trường còn những hạn chế như máy chiếu cũ, máy chiếu hỏng, không có hệ thống loa - âm thanh,... Có trường, phòng học khá nhỏ trong khi sĩ số của lớp thường từ 40 HS trở lên, khi bố trí lại bàn ghế để phân chia nhóm học tập hay sắp xếp, bố trí lại hình thức của lớp học cho phù hợp yêu cầu, mục tiêu của bài học thì rất khó khăn, dẫn đến GV khó triển khai được các ý đồ, phương pháp, kỹ thuật dạy học như KHBD đã dự định. Do đó, việc dạy học khó đạt được mục tiêu đề ra, ảnh hưởng phần nào đến chất lượng, hiệu quả bài dạy.

### 2.3.2. Về sự quan tâm, hỗ trợ của nhà trường

Theo đánh giá của giáo sinh thì BGH, tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà đều rất quan tâm, hỗ trợ các giáo sinh ngay từ ngày đầu tiên về trường TT. Tuy nhiên, việc nắm bắt thông tin, sự phản hồi từ phía giáo sinh TT chưa được thường xuyên, đồng bộ từ các trường PT, mỗi trường PT có những sự quan tâm ở những mức độ khác nhau, cách thức khác nhau.

### 2.3.3. Về GV HD TT

Theo đánh giá của SV TT thì GV HD là người có trình độ, năng lực, kinh nghiệm, tận tâm, nhiệt tình, trách nhiệm, sâu sát với SV TT. Tuy nhiên, cũng có GVHD chưa gặp gỡ nhiều đối với SV TT, nhất là việc gặp trực tiếp với tần suất chưa nhiều, có khi là chủ yếu qua các kênh gián tiếp như zalo, email, điện thoại,... Vấn đề này, trả lời CH4 - Bảng 3, có 8/8 nhóm SV được PV trả lời với điểm chung là: “Tần xuất, mức độ nhận xét, góp ý của GV HD trong quá trình TT đối với giáo sinh cũng vừa phải, giáo sinh cần được nhận xét, góp ý nhiều hơn nữa, giúp giáo sinh bổ sung, hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TT. GV HD không thường xuyên ở trường nên giáo sinh cũng khó để gặp hỏi bài, trao đổi chuyên môn nên khi cần thì phải trao đổi qua zalo, email, điện thoại. GV HD cần quan tâm, bám sát, hỏi han thêm giáo sinh TT, thấy cái gì chưa làm được thì bày dạy cho giáo sinh.”

Như vậy, có thể thấy, giáo sinh rất mong muốn được làm việc trực tiếp với GV HD ở trường PT với tần xuất mức độ nhiều hơn. Giáo sinh mong muốn được HD, hỗ trợ nhiều hơn, kỹ hơn, sâu sắc hơn trong việc soạn KHBD, việc chuẩn bị và triển khai công tác giảng dạy, việc góp ý sau giờ dạy cũng như việc chuẩn bị và thực hiện công tác chủ nhiệm lớp,...

### 2.3.4. Về đánh giá kết quả TTSP

Theo quy định hiện hành của Trường ĐHSP - ĐHĐN về đánh giá kết quả TTSP chỉ dừng lại ở đánh giá từ phía GV HD ở trường PT, vai trò đánh giá kết quả TTSP của giảng viên trường ĐH là không có. Cách thức mà GV HD ở trường PT đánh giá kết quả TTSP của SV TT là căn cứ chủ yếu vào kết quả giảng dạy thông qua các tiết dạy có đánh giá theo quy định (5 tiết dạy) và kết quả TT chủ nhiệm. Ngoài ra, nếu SV nào có năng lực tốt, nổi trội, đóng góp nhiều trong quá trình TT sẽ được GV HD cộng điểm thưởng và gửi kèm DS trong hồ sơ TT của giáo sinh gửi về trường ĐH như quy định của trường SP. Tuy nhiên, vẫn

còn những tồn tại là việc cộng điểm thường giữa các trường cũng chưa đồng đều, các tiêu chí, hạng mục để cộng điểm cũng chưa có HD rõ ràng nên cũng gặp những khó khăn cho cả GV HD và giáo sinh TTSP.

### 3. Biện pháp nâng cao chất lượng TTSP cho SV ngành SPNV, Trường ĐHSPT – ĐHĐN

#### 3.1. Đối với cơ sở ĐT GV

##### 3.1.1. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, SV nhà trường đối với hoạt động TTSP

Nhà trường cần phổ biến rộng rãi Quy định về Kiến tập SP và TTSP cho cán bộ, giảng viên, SV; tổ chức tập huấn công tác HD TTSP cho đội ngũ cán bộ tham gia vào các nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động TTSP, cho giảng viên CVCM, cho SV; tổ chức gặp mặt toàn thể cán bộ, giảng viên và SV trước khi thực hiện hoạt động TTSP để trao đổi, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng từ cán bộ, giảng viên và SV nhằm có sự chuẩn bị tốt hơn cho hoạt động TTSP. Nâng cao nhận thức về vai trò, tác dụng của hoạt động TTSP cho SV thông qua giảng dạy các HP Rèn luyện nghiệp vụ SP, HP kiến thức TTSP, hoạt động rèn luyện nghiệp vụ SP, hội thi nghiệp vụ SP; thường xuyên tích hợp, lồng ghép giảng dạy nghiệp vụ SP trong các học phần chuyên ngành trong CTĐT.

##### 3.1.2. Điều chỉnh quy định về TTSP

#### a. Điều chỉnh thời gian TTSP

Thời gian để học tập, tìm hiểu, thực hành ở trường PT đối với các giáo sinh là rất quan trọng, “học” đi đôi với “hành” mà “hành” ở trường SP thường còn hạn chế, vậy nên “hành” ở trường PT càng nhiều càng giúp cho giáo sinh nâng cao được chuyên môn và nghiệp vụ cũng như năng lực và phẩm chất của người GV tương lai. Vì vậy, nên tăng thời gian TTSP là 8 tuần như quy định hiện hành lên từ 10 đến 12 tuần, có thể chia thành 2 đợt TTSP và tăng thêm số tín chỉ, số tiết giảng dạy của học phần TTSP. Có thể tham khảo quy định về thời gian TTSP của Trường ĐHSPT Hà Nội 2: “Điều 6. Thời gian TTSP của một khóa ĐT là 12 tuần (08 tín chỉ) và được chia thành 02 đợt: - Đợt 1 được tổ chức vào học kỳ I năm thứ 3, thời gian là 05 tuần (03 tín chỉ); - Đợt 2 được tổ chức vào học kỳ II năm thứ 4, thời gian là 07 tuần (05 tín chỉ)” [5]. Mặc dù, trước đây, trước khóa 18, Trường ĐHSPT - ĐHĐN đã từng thực hiện việc tách thành 2 đợt TTSP, sau một thời gian ngắn thì quay trở lại như cách làm trước là chỉ tổ chức 1 đợt Kiến tập SP và 1 đợt TTSP. Tuy nhiên, cũng cần có đánh giá lại và có thể xem xét, cân nhắc việc chia hoạt động TTSP thành 2 đợt sẽ giúp cho SV có nhiều cơ hội để tiếp xúc với thực tế nhiều hơn, có cơ hội để rút kinh nghiệm, đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện hơn chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ SP cho bản thân.

Nhà trường cần điều chỉnh lại quy định về đánh giá kết quả TTSP theo hướng cho giảng viên ĐH phối hợp đánh giá kết quả TTSP cùng với GVHD ở PT với một tỉ lệ nhất định để ghi nhận vai trò của giảng viên CVCM ở ĐH. Điều này cũng đã được Bộ GD&ĐT quy định đối với nhiệm vụ của GV HD TT trong “Quy chế thực hành, TTSP áp dụng cho các trường ĐH, cao đẳng ĐT GV phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy” ban hành theo Quyết định số 36/2003/QĐ-BGD&ĐT: “Phối hợp với giảng viên của

các cơ sở ĐT GV (nếu có), đánh giá kết quả TT của SV một cách khách quan, công bằng và trung thực”. Nhà trường có thể bổ sung quy định xếp loại kết quả TTSP theo tỉ lệ loại xuất sắc, loại giỏi với một tỉ lệ % nhất định phù hợp với thực tiễn hơn. Đó cũng là động lực để mỗi giáo sinh tự nỗ lực, phấn đấu nhiều hơn trong suốt quá trình TT, góp phần nâng cao chất lượng TTSP.

#### b. Cụ thể hoá các quy định về TTSP

Đối với các hồ sơ, thủ tục của SV TT nên cụ thể hoá các quy định. Chẳng hạn, đối với CH5 - Bảng 3, có 8/8 nhóm PV đều có đề xuất chung: “Cần điều chỉnh, bổ sung nội dung quy định cụ thể về các tiêu chí, hạng mục của điểm thưởng, phạt; về người nhận xét và kí trong Phiếu dự giờ của giáo sinh TT đối với giáo sinh khác là GV HD của giáo sinh dạy hay GV HD của giáo sinh dự giờ”. Như vậy, mong muốn của giáo sinh là các quy định cần phải cụ thể, rõ ràng nhất, chẳng hạn như quy định về điểm thưởng, phạt cần có những tiêu chí và những kết quả cần đạt để cộng điểm thưởng hay những biểu hiện vi phạm cụ thể để trừ điểm trong quá trình TT. Trong phiếu dự giờ giảng dạy của giáo sinh đối với giáo sinh khác, phần “Nhận xét của GV HD” cần ghi rõ là ai có trách nhiệm nhận xét và kí, là GV HD của giáo sinh dự giờ hay GV HD của giáo sinh được dự giờ,...

##### 3.1.3. Điều chỉnh CTĐT ngành SPNV và nhóm các học phần Rèn luyện nghiệp vụ SP

Nên tăng thêm số tín chỉ học phần *Thực hành dạy học* từ 3 tín chỉ có thể đến 6 tín chỉ và chia thành 2 HP *Thực hành dạy học 1* và *Thực hành dạy học 2* để SV có thêm thời gian và cơ hội thực hành, rèn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng dạy học, giúp SV tự tin hơn khi TT ở trường PT.

Bổ sung thêm HP *Quản lý lớp học* để SV được trang bị thêm kiến thức, kỹ năng quản lý lớp học, cũng như kiến thức, kỹ năng làm công tác chủ nhiệm lớp giúp SV tự tin, vững vàng hơn khi TT ở PT.

Chú trọng và tăng cường thêm việc thực hành hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong HP *Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn* và thực hành trong nội dung *Chủ nhiệm lớp* được học trong HP *Giáo dục học*.

##### 3.1.4. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho thực hành SP

Trường ĐHSPT - ĐHĐN hiện nay không có trường Thực hành SP, cũng không có phòng riêng, phòng đặc thù cho việc thực hành SP, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hành DH của SV. Thực tế, trước đây Trường ĐHSPT - ĐHĐN đã từng có Trường Thực hành SP nhưng sau đó giải thể. Nay có thể tái thành lập lại Trường nhằm đáp ứng nhu cầu ĐT GV. Nếu trong thời gian đến chưa thành lập được Trường Thực hành SP thì có thể đầu tư các phòng thực hành SP có đầy đủ các trang thiết bị, cơ sở vật chất cần thiết của một phòng thực hành DH cũng như rèn luyện nghiệp vụ SP. Việc thực hành SP không chỉ dừng lại ở các buổi thực hành đối với các môn học kiến thức nghiệp vụ SP mà các nhóm SV có nhu cầu tập giảng cũng có thể được mượn phòng trong suốt thời gian học tập tại trường. Nếu có trường hoặc phòng thực hành SP chắc chắn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cũng như giúp cho SV chủ động hơn trong việc thực hành giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng các HP

Rèn luyện nghiệp vụ SP và năng lực, kỹ năng nghề nghiệp của SV cũng sẽ được cải thiện đáng kể.

### 3.1.5. Có chính sách ĐT, bồi dưỡng giảng viên thường xuyên

Trường ĐHSP – ĐHN cần có kế hoạch phát triển chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao năng lực, nghiệp vụ SP cho giảng viên. Hiện nay, ngành giáo dục đang thực hiện triển khai công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đòi hỏi mỗi giảng viên cũng cần được học tập để nâng cao trình độ, bồi dưỡng rèn luyện thêm nghiệp vụ SP, các kỹ năng mềm, cập nhật những kiến thức mới trên thế giới cũng như ở Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu đổi mới. Vì vậy, trường SP cần thường xuyên mở các lớp học tập, bồi dưỡng ngắn hạn cho giảng viên, trong đó chú ý bồi dưỡng, tập huấn về công tác HD TTSP cho giảng viên được học tập một cách tốt nhất. Để có cơ sở đề xuất nhà trường mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn, Khoa chủ quản cần có sự khảo sát nhu cầu, nguyện vọng bồi dưỡng của giảng viên để có thể đáp ứng một cách tốt nhất, hiệu quả nhất hướng đến nâng cao chất lượng ĐT SV.

### 3.1.6. Đổi mới phương thức làm việc của đội ngũ CVCM và bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ giảng viên giảng dạy các học phần Nghiệp vụ SP

Như đã trình bày ở phần khó khăn, tồn tại hạn chế thì hầu như giảng viên chỉ về dự giờ được một tiết dạy của giáo sinh trên một trường PT như quy định. Việc này sẽ khó đảm bảo cơ sở để đánh giá tổng thể, toàn diện về chất lượng TTSP của SV. Hơn nữa, các giáo sinh khác không được giảng viên dự giờ góp ý sẽ ít có cơ hội trong việc rút kinh nghiệm cho bài dạy tiếp theo cũng như quá trình TTSP. Vì vậy, các giảng viên cần sắp xếp thời gian, kế hoạch để có thể dự giờ góp ý được nhiều giáo sinh tại cơ sở TTSP mà mình phụ trách và nên dự mỗi giáo sinh nhiều hơn 1 tiết để có cơ sở đánh giá về chất lượng giảng dạy của mỗi SV cũng như với nhóm SV TT tại cơ sở TTSP.

Giảng viên CVCM cũng cần thường xuyên phối hợp với GV HD tại trường PT, phối hợp với TCM, BGH để nắm bắt tình hình TTSP của giáo sinh cũng như lắng nghe những phản hồi từ phía cơ sở TT để có sự hỗ trợ kịp thời, hiệu quả giúp cho việc TTSP của giáo sinh được cải thiện và nâng cao hơn chất lượng TTSP.

Giảng viên CVCM cần thường xuyên nắm bắt thông tin các hoạt động TT về chuyên môn, hoạt động giáo dục từ phía các giáo sinh bằng cơ chế báo cáo hằng tuần, hằng tháng, giữa đợt TT và cuối đợt TT. Giảng viên HD cũng cần nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, lắng nghe những phản hồi, đề xuất kiến nghị từ phía các giáo sinh để kịp thời hỗ trợ giáo sinh xử lý những vấn đề liên quan đến TTSP.

Giảng viên giảng dạy các HP nghiệp vụ SP cũng cần thường xuyên tự học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy bằng cách: tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn; các buổi tọa đàm, hội thảo, hội nghị, ... về nghiệp vụ SP, về phương pháp giảng dạy; thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp về nội dung, phương pháp, kỹ năng dạy học; tăng cường nghiên cứu khoa học, nhất là khoa học SP ứng dụng để góp

phần vận dụng vào giảng dạy; biên soạn các giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo làm tài liệu giảng dạy và học tập; cập nhật những kiến thức mới trên thế giới và trong nước, nhất là việc nắm vững CT GDPT 2018 và SGK các cấp, các khối lớp theo CT mới. Giảng viên cũng cần nâng cao năng lực vận dụng công nghệ thông tin trong biên soạn, thiết kế bài giảng, HD SV ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình học tập và thực hành giảng dạy. Giảng viên giảng dạy các HP về thực hành giảng dạy cần HD kỹ càng, chi tiết các cách thức soạn KHBD (giáo án) cho phù hợp với từng bộ SGK khác nhau theo CT GDPT 2018 để khi về TT ở trường PT, SV không còn bỡ ngỡ, lúng túng; HD SV các bước lên lớp, phương pháp, kỹ thuật, kỹ năng dạy học theo 4 kỹ năng đọc, viết, nói, nghe theo yêu cầu của CT GDPT 2018 để SV có thể thích ứng khi TT ở trường PT.

### 3.1.7. Tăng cường phối hợp, hợp tác giữa trường SP và trường PT

Trường ĐHSP - ĐHN và Khoa chủ quản cần có cơ chế, chính sách tạo kết nối thường xuyên, liên tục giữa cơ sở ĐT và đơn vị TT bằng cách kí các bản ghi nhớ hợp tác giữa trường SP và trường PT tập trung các nội dung như: thường xuyên tổ chức các buổi trao đổi học thuật, sinh hoạt chuyên môn, tọa đàm, hội thảo, hội nghị để cùng nhau thảo luận những vấn đề thực tiễn đặt ra từ cả hai phía trường SP và trường PT, nhất là những vấn đề liên quan đến CT GDPT và SGK mới, những vấn đề nghiên cứu mới, kiến thức mới, phương pháp giảng dạy tích cực; thường xuyên tổ chức cho giảng viên về các trường PT để dự giờ và sinh hoạt chuyên môn tại TCM, thậm chí, giảng viên có thể đứng lớp giảng dạy các bài dạy trong CT, SGK PT để các GV dự giờ, góp ý.

Trường ĐHSP - ĐHN và Khoa chủ quản cần thường xuyên phối hợp với trường PT để nắm thông tin về tình hình TTSP của giáo sinh trong suốt quá trình TT nhằm có những điều hành, chỉ đạo cũng như xử lý, điều chỉnh, bổ sung kịp thời những vấn đề nảy sinh, bất cập.

### 3.1.8. Thực hiện đổi mới quản lý công tác TTSP của Khoa chuyên môn

Khoa chuyên môn cần rà soát lại CTĐT để điều chỉnh theo hướng tăng cường thêm cho các HP Rèn luyện nghiệp vụ SP; cần tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy các HP Rèn luyện nghiệp vụ SP; phối hợp chặt chẽ với trường PT để gửi giảng viên và SV xuống trường PT quan sát, học tập, TT, sinh hoạt chuyên môn.

Khoa cần tổ chức gặp mặt giáo sinh trước khi đi TT để triển khai những nội dung cơ bản về việc TTSP cũng như rút những kinh nghiệm về TTSP của những khoá trước cho giáo sinh TT, lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng và giải đáp những thắc mắc cho giáo sinh về công tác TTSP.

Lãnh đạo khoa, quản lý tổ bộ môn cần thường xuyên xuống trường PT trong quá trình SV TTSP. Có thể thành lập đoàn hỗ trợ công tác TT của khoa về các trường PT nắm bắt tình hình TT của giáo sinh, phối hợp với đơn vị TT hỗ trợ, HD giáo sinh hoàn thành công tác TT một cách hiệu quả nhất.

Khoa cần tổ chức họp tổng kết, đánh giá công tác TTSP sau mỗi đợt, gồm đầy đủ các SV đã tham gia TTSP để lắng nghe phản hồi của các giáo sinh, rút kinh nghiệm cho những đợt TT sau của SV được tốt hơn.

### 3.2. Đối với đơn vị TT – trường PT

#### 3.2.1. Đối với BGH, TCM

##### a. BGH nhà trường cần chú trọng hơn trong công tác TTSP

Nhà trường cần tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên, GV và HS về hoạt động TTSP, phổ biến rộng rãi quy chế TTSP, CT, thời gian cũng như các thông tin TTSP để toàn trường biết phối hợp, có ý thức trách nhiệm trong suốt quá trình hoạt động TTSP diễn ra, xem đây như là một nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong năm học.

BGH cần có quy định lựa chọn GV có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và chủ nhiệm, nên quy định GV có thâm niên công tác từ 5 năm trở lên mới được phân công HD TTSP. Bởi vì, với thâm niên này GV cơ bản đủ để hiểu biết về nhà trường, về học sinh, chứng chạc trong công tác chuyên môn và công tác chủ nhiệm, nhất là nắm bắt CT GDPT 2018 và SGK mới.

Nhà trường cần đầu tư đồng bộ về trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất hiện đại, phù hợp với tình hình thực tế về số lượng học sinh, quy mô lớp học,... của nhà trường.

BGH cũng cần thường xuyên thông tin về tình hình TT của các giáo sinh cho Sở GD&ĐT, cho trường SP để cùng phối hợp thường xuyên, nhịp nhàng, chặt chẽ trong điều hành, lãnh đạo suốt quá trình TT của giáo sinh.

Trường PT cần tổng kết, đánh giá công tác TTSP sau mỗi đợt TTSP để rút kinh nghiệm cho hoạt động TTSP về sau; cần có chế độ thưởng, phạt minh bạch, công bằng, công khai để khích lệ, động viên những thành phần, đối tượng tham gia hoạt động TTSP.

##### b. TCM cần đổi mới phương thức lãnh đạo, HD công tác TTSP

TCM nên có quy định về báo cáo tình hình HD TT của các GV định kì hàng tuần, hàng tháng, giữa đợt TT, cuối đợt TT cho lãnh đạo TCM để nắm bắt kịp thời tình hình thực tế, những bất cập, phát sinh, kiến nghị đề xuất từ phía GV HD nhằm có sự điều hành, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả công tác TTSP.

Lãnh đạo TCM nên gặp gỡ, trao đổi với đại diện nhóm SV TT hoặc đầy đủ các giáo sinh TT, thăm lớp dự giờ các giáo sinh để nắm bắt tình hình TT nhằm có sự lãnh đạo, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả công tác TTSP.

Trong các cuộc họp, thảo giảng, sinh hoạt chuyên môn của TCM nên cho các giáo sinh tham dự để họ có cơ hội được học hỏi, được trao đổi, trau dồi về chuyên môn nghiệp vụ và thể hiện được trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của một GV thực thụ.

#### 3.2.2. Nâng cao chất lượng HD TTSP của GV HD

GV HD cần thống nhất với giáo sinh về những quy định chung cần tuân thủ nghiêm túc trong quá trình TTSP, nhất là ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần trách nhiệm, về điểm thưởng, phạt; quy định về hình thức, cấu trúc, nội dung của một KHBD quy định về thời gian nộp KHBD lần một và lần hai sau khi góp ý, trước khi dạy,...

GV HD cần HD, góp ý kĩ hơn việc thiết kế KHBD nhất là phương pháp dạy học theo từng kĩ năng đọc – viết – nói –

nghe đúng với yêu cầu, mục tiêu của CT GDPT 2018. Bên cạnh những góp ý, GVHD cũng cần khuyến khích, lắng nghe những ý tưởng sáng tạo, phương pháp, kĩ thuật dạy học sáng tạo của giáo sinh đối với mỗi bài dạy học, góp phần có được một bài dạy học chất lượng, đạt mục tiêu cao nhất.

GV HD cần khuyến khích, tạo điều kiện để giáo sinh được dự giờ của GV HD nhiều hơn quy định, dự giờ thêm các GV khác trong TCM; tổ chức cho giáo sinh được thực dạy nhiều hơn quy định (5 tiết) trong suốt quá trình TT giúp giáo sinh có thêm nhiều cơ hội để học tập, rút kinh nghiệm, bổ sung, điều chỉnh nhằm góp phần nâng cao chất lượng cho những giờ dạy học tiếp theo.

GV HD cũng cần có đánh giá kết quả TT của giáo sinh sát thực hơn, nên có sự phân hoá nhất định, có những tỉ lệ xuất sắc, giỏi, khá,... phù hợp, đúng năng lực thật sự của giáo sinh.

GV HD cũng cần thường xuyên phối hợp với giảng viên CVC/M ở trường ĐH để có thông tin, trao đổi, hỗ trợ kịp thời các giáo sinh TT trong từng tiết dạy, trong từng tuần, từng tháng và suốt cả quá trình TTSP.

GV HD các trường PT cần thống nhất một quy trình HD SV TTSP một cách khoa học, mang tính giáo dục, phù hợp thực tế, đảm bảo chất lượng, hiệu quả cho hoạt động TTSP của giáo sinh. Hiện nay, mỗi trường PT, mỗi GV HD có những quy trình riêng, có thể giống hoặc khác nhau. Chẳng hạn, đối với cô L.T.P.T Trường THPT T.P thì quy trình HD SV TT như sau: “*Gặp mặt, trao đổi thông tin* ⇒ *Thông báo phân phối CT, thời khóa biểu* ⇒ *Thống nhất bài dạy, tiết dạy, lớp dạy* ⇒ *SV soạn KHBD; SV nộp KHBD trước buổi dạy ít nhất 3 ngày* ⇒ *GVHD sửa KHBD* ⇒ *Góp ý chi tiết, cụ thể* ⇒ *SV hoàn thiện trước giờ dạy 1 ngày; SV thực hành giảng dạy* ⇒ *GV dự giờ* ⇒ *Góp ý, đánh giá cuối tiết dạy* ⇒ *SV ghi chép rút kinh nghiệm; SV hoàn thành hồ sơ TT, GV hoàn thành đánh giá và kỉ hồ sơ TT của SV*”. Còn quy trình HD TT của cô N.T.H.V Trường THPT P.C.T là: “*Gặp gỡ, trao đổi yêu cầu và nhiệm vụ, lên kế hoạch TT* ⇒ *yêu cầu thiết kế kế hoạch dạy học của 2 tiết dự giờ GV HD, GV HD góp ý* ⇒ *sau khi dự giờ GV HD, cùng rút kinh nghiệm* ⇒ *yêu cầu SV TT thiết kế bài dạy của những tiết TT giảng dạy, nộp trước 5 ngày để GV TT góp ý, chỉnh sửa, sau khi hoàn tất mới tập giảng* ⇒ *sau tiết dạy của SV TT (có sự tham dự của các bạn SV TT khác), GV HD góp ý, trao đổi, yêu cầu, rút kinh nghiệm*”.

Tác giả đề xuất một quy trình HD TTSP chung dành cho GV ở trường PT như sau: 1/ GV HD (TT và chủ nhiệm) họp toàn thể giáo sinh mà mình được phân công HD để giới thiệu và làm quen. Sau đó, GV HD thông báo lịch dạy - thời khóa biểu, phân phối CT để SV nghiên cứu, lựa chọn tiết dạy, bài dạy, thời gian dạy, lớp dạy và thông nhất với GV HD. Yêu cầu giáo sinh lập kế hoạch TT giảng dạy và chủ nhiệm gửi GV HD góp ý và phê duyệt. 2/ Yêu cầu mỗi giáo sinh dự ít nhất 2 tiết dạy của GV HD, soạn KHBD của 2 tiết này gửi GV HD góp ý, sau đó giáo sinh dự giờ GV HD và cùng rút kinh nghiệm sau khi dự giờ. 3/ Giáo sinh soạn KHBD của tiết dạy đã đăng kí và lên kế hoạch với GV HD. 4/ Giáo sinh nộp KHBD trước tiết dạy ít nhất 5 ngày để GV HD góp ý, chỉnh sửa, hoàn thiện; giáo sinh có thể trao đổi, thảo luận với GV HD về KHBD. 5/ Giáo sinh nộp lại



KHBD sau khi đã điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện trước tiết dạy ít nhất 1 ngày. 6/ Giáo sinh thực hành giảng dạy có dự giờ của GV HD và các giáo sinh khác trong nhóm, có thể tổ chức cho giáo sinh dạy thử 1 - 2 tiết trước khi dạy đánh giá chính thức. 7/ Nhận xét, góp ý, thảo luận, rút kinh nghiệm của GV HD và của các giáo sinh dự giờ đối với giáo sinh giảng dạy. 8/ Sau khi kết thúc các nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục, GV HD họp toàn thể nhóm giáo sinh TT để có những đánh giá chung tổng kết lại đợt TTSP và rút kinh nghiệm. 9/ Sau khi hoàn thành các nhiệm vụ TT theo kế hoạch, SV hoàn thành hồ sơ TT, GV HD hoàn thành đánh giá và kí hồ sơ TT của SV.

### 3.3. Đối với SV TTSP

Trong quá trình học tập tại trường SP, bên cạnh những học phần chuyên ngành, SV cần tập trung cao độ cho việc học tập các học phần Rèn luyện nghiệp vụ SP. SV cần tự trang bị những kiến thức về nghiệp vụ SP, nhất là việc thực hành giảng dạy, soạn KHBD, kĩ năng quản lí lớp, kĩ năng xử lí các tình huống SP. SV cần có ý thức và chủ động đầu tư thời gian, tăng cường năng lực tự học, tự trau dồi, rèn luyện nâng cao kĩ năng, nghiệp vụ SP bằng cách tập giảng tại giảng đường, về trường PT tìm hiểu, quan sát, học tập, dự giờ, kể cả việc rèn luyện giọng nói để thuận lợi hơn trong giao tiếp, giảng dạy, giáo dục.

Trước khi về trường PT để TT, SV cần tìm hiểu kĩ các yếu tố liên quan đến ngôi trường đó. Chẳng hạn như, tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, BGH, TCM, các đơn vị đoàn thể trong trường; thành tích, bề dày truyền thống của trường; những điểm mạnh, điểm yếu của trường; tìm hiểu về đối tượng HS; về môi trường SP; về môi trường sống, mức sống của người dân; về trình độ dân trí; tìm hiểu những nội quy, quy định, quy chế của trường; về các hoạt động giảng dạy và giáo dục của nhà trường,...

Giáo sinh cần lên kế hoạch TT tổng thể, trên cơ sở đó lập một kế hoạch chi tiết và kèm theo những phương pháp, biện pháp thực hiện một cách hiệu quả nhất, dự trù những kết quả đạt được trong suốt quá trình TTSP.

Giáo sinh cần chủ động, sáng tạo trong việc chuẩn bị cho các tiết dạy học và giáo dục, trong soạn KHBD; thiện chí, cầu thị trong việc tiếp thu góp ý của GV HD; mạnh dạn trao đổi, đề xuất những ý kiến liên quan đến công tác chuyên môn đối với GV HD. Giáo sinh cần dành nhiều thời gian cho hoạt động TTSP, bám trường, bám lớp thường xuyên; tìm hiểu kĩ hơn đối tượng HS lớp chủ nhiệm, lớp giảng dạy. Giáo sinh cũng cần chú ý đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng các kĩ thuật giảng dạy hiệu quả nhằm nâng cao phẩm chất và năng lực học sinh; tìm hiểu kĩ CT GDPT 2018, trong đó có CT môn Ngữ văn và 3 bộ SGK,...

## 4. Kết luận

TTSP là một trong những hoạt động quan trọng trong quá trình ĐT GV ở các trường SP, có ý nghĩa quyết định trong việc hình thành phẩm chất và năng lực của người GV

tương lai. Mặc dù, các trường SP đều ý thức được điều đó và đã có những nỗ lực nhưng thực tế, hoạt động TTSP vẫn còn những hạn chế nhất định. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng TTSP của SV đến từ phía cơ sở ĐT GV là trường SP, từ đơn vị TT là trường PT, từ chủ thể của hoạt động TT là SV, bối cảnh TT,... Để tìm hiểu thực trạng hoạt động TTSP của SV ngành SPNV, Trường ĐHSP - ĐHĐN tác giả chú trọng tập trung vào các yếu tố trên bằng phương pháp PV các đối tượng liên quan.

Trên cơ sở những khó khăn, tồn tại hạn chế được nhận diện thông qua khảo sát thực trạng hoạt động TTSP, tìm hiểu nguyên nhân của những tồn tại hạn chế, tác giả đề xuất một số biện pháp cho các bên, các đối tượng liên quan nhằm nâng cao chất lượng TTSP của SV ngành SPNV, Trường ĐHSP - ĐHĐN. Kết quả nghiên cứu sẽ là một kênh tham khảo để SV tự nhìn nhận lại thái độ, trách nhiệm của mình đối với hoạt động TTSP, tự đánh giá lại kết quả đạt được sau quá trình TTSP ở trường PT, từ đó, có những định hướng phát triển nghề nghiệp tiếp theo của bản thân. Đồng thời, kết quả nghiên cứu đạt được cũng góp phần giúp cho SV hiện đang học tập tại khoa Ngữ văn nói riêng, tại Trường ĐHSP - ĐHĐN nói chung nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động TTSP, có ý thức trách nhiệm cũng như có kế hoạch học tập, rèn luyện nhằm hướng đến một kết quả thực chất và ngày càng tốt hơn của hoạt động TTSP, góp phần hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của người GV tương lai. Kết quả nghiên cứu này cũng góp phần để cơ sở ĐT GV là khoa Ngữ văn và Trường ĐHSP - ĐHĐN, các đơn vị TT là trường PT đánh giá được thực chất hoạt động TTSP hiện nay. Từ đó, các bên liên quan có những điều chỉnh, cải thiện hoạt động TTSP nói riêng và hoạt động ĐT, giảng dạy nói chung, góp phần nâng cao chất lượng ĐT GV đáp ứng yêu cầu của xã hội, nhất là trong bối cảnh “đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT” hiện nay.

**Lời cảm ơn:** Công trình này nhận tài trợ từ Quỹ Khoa học Công nghệ Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, mã số đề tài T2023-KN-20.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ministry of Education and Training, “Decision to promulgate regulations on pedagogical practice and internship applicable to universities and colleges training general education and preschool teachers at full-time college level”, No. 36/2003/QĐ-BGDĐT, 2003.
- [2] M. G. Son, *Manager of pedagogical internship in upper secondary teacher training oriented towards high school teacher professional standards*. Vietnam Education Publishing House, 2016.
- [3] University of Science and Education - The University of Danang, “Regulations on Pedagogical Training and Internship at university level, form of formal training”, Decision No. 1639/QĐ-ĐHSP, 2020.
- [4] University of Science and Education - The University of Danang, “Training program in Philosophy Pedagogy at university level, formal training form”, Decision No. 795/QĐ-ĐHSP, 2022.
- [5] Hanoi National University of Education 2, “Regulation on Pedagogical Internship”, Decision No. 1089/QĐ-ĐHSPHN2, 2015.